

Số: 57/QĐ-CDGTVTTW V

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp cho học sinh khoá tuyển sinh năm 2018
trình độ Cao đẳng-Đào tạo theo phương thức tích lũy MĐ hoặc tín chỉ

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI TRUNG ƯƠNG V

Căn cứ Quyết định số 1671/2001/QĐ-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Giao thông vận tải II nay là Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V;

Căn cứ Quy định thực hiện Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 79/QĐ-CDGTVTTW V ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V;

Căn cứ Biên bản họp ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng xét tốt nghiệp Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V, về việc xét điều kiện công nhận tốt nghiệp cho học sinh khóa tuyển sinh năm 2018 trình độ Cao đẳng - Đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cho 41 sinh viên khóa tuyển sinh năm 2018 trình độ Cao đẳng - Đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ. Trong đó:

1. Nghề Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)

CD18T1: 10 sinh viên (03 Xuất sắc, 04, Giỏi, 03 Khá)

2. Nghề Kế toán doanh nghiệp

CD18KD1: 06 sinh viên (01 Giỏi, 04, Khá)

3. Nghề Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng - 25 sinh viên

➤ CD18XD1: 17 sinh viên (01 Giỏi, 16 Khá)

➤ CD18XD2: 08 sinh viên (08 Khá)

(có danh sách kèm theo)

Điều 2. Sinh viên tốt nghiệp được cấp bằng Cao đẳng theo quy định của Bộ Lao động Thương binh & Xã hội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Trường các đơn vị: Phòng đào tạo, phòng Công tác chính trị & quản lý học sinh sinh viên, phòng Tài chính kế toán; trường các đơn vị liên quan và học sinh có tên tại Điều 1 căn cứ quyết định thi hành. //

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ LĐTB&XH (để báo cáo);
- Bộ GTVT (để báo cáo);
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Lưu: VT, ĐT. //



Nguyễn Thị Phương Dung

Gi
T
//

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 2018 CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THÁNG 01/2021

(Kèm theo Quyết định số: 57/QĐ-CDGT/TTW V ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V)

I. NGÀNH, NGHỀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (ỨNG DỤNG PHẦN MỀM) - LỚP CD18T1 (10 SINH VIÊN)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Số TC		Điểm học tập		XLTN	Ghi ch
						ĐRL	Xếp loại	Đăng ký	Tích lũy	Số MH/MD Thi lại, học lại	TBC TL		
1	186480202122	Đoàn Lê Thịnh	18/07/2000	Nam	Đắk Lắk	81	Tốt	72	72		3.77	Xuất sắc	
2	186480202112	Văn Hữu Nhân	08/12/2000	Nam	Đắk Lắk	80	Tốt	72	72		3.66	Xuất sắc	
3	186480202115	Phạm Ngọc Trường	11/11/2000	Nam	Quảng Ngãi	84	Tốt	72	72		3.64	Xuất sắc	
4	186480202111	Trần Công Minh	14/02/2000	Nam	Bình Phước	80	Tốt	72	72		3.54	Giỏi	
5	186480202102	Trịnh Nguyên Bảo	11/08/2000	Nam	Quảng Nam	78	Khá	72	72		3.47	Giỏi	
6	186480202101	Nguyễn Trần Trọng Anh	19/02/2000	Nam	Đà Nẵng	80	Tốt	72	72		3.45	Giỏi	
7	186480202110	Trần Quang Minh	12/10/2000	Nam	Gia Lai	86	Tốt	72	72		3.41	Giỏi	
8	186480202106	Lê Hồng Hải	28/01/2000	Nam	Kon Tum	76	Khá	72	72	1	3.36	Khá	Hạ bậc
9	186480202118	Nguyễn Hoàng Ninh	07/11/2000	Nam	Quảng Nam	75	Khá	72	72	1	3.20	Khá	Hạ bậc
10	186480202103	Nguyễn Minh Cường	06/11/2000	Nam	Quảng Ngãi	83	Tốt	72	72		2.97	Khá	

II. NGÀNH, NGHỀ KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP - LỚP CD18KD1 (06 SINH VIÊN)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Số TC		Điểm học tập		XLTN	Ghi chú
						ĐRL	Xếp loại	Đăng ký	Tích lũy	Số MH/MD Thi lại, học lại	TBC TL		
1	186340302103	Nguyễn Thu Hiền	26/03/2000	Nữ	Nghệ An	79	Khá	78	78		3.31	Giỏi	
2	186340302104	Cao Thị Thùy Nhung	19/11/1999	Nữ	Đắk Lắk	81	Tốt	78	78	1	3.24	Khá	
3	186340302101	Hoàng Văn Nam	25/04/2000	Nam	Quảng Trị	84	Tốt	78	78		3.19	Khá	
4	186340302106	Hồ Thị Hà	12/04/2000	Nữ	Quảng Trị	74	Khá	78	78	7	2.58	Khá	
5	186340302110	Hồ Thị Ngọc Ánh	18/4/2000	Nữ	Hà Tĩnh	74	Khá	78	78		2.56	Khá	
6	186340302102	Nguyễn Thị Minh Hạ	13/05/2000	Nữ	Quảng Nam	75	Khá	78	78	1	2.49	Trung bình	

III. NGÀNH, NGHỀ CNKT CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG - 25 SINH VIÊN

I. LỚP CD18XD1 (17 SINH VIÊN)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Số TC		Điểm học tập		XLTN	Ghi chú
						DRL	Xếp loại	Đăng ký	Tích lũy	Số MH/MĐ Thi lại, học lại	TBC TL		
												Khá	Hạ bậc
1	186510104124	Trần Văn Trường	20/12/2000	Nam	Quảng Nam	82	Tốt	80	80	4	3.31	Khá	
2	186510104129	Phạm Văn Anh	24/2/1999	Nam	Quảng Trị	84	Tốt	80	80	0	3.27	Giỏi	
3	186510104117	Trần Xuân Triệu	01/01/2000	Nam	Quảng Ngãi	90	Xuất sắc	80	80	0	3.08	Khá	
4	186510104118	Đoàn Nhất Triệu	23/06/2000	Nam	Bình Định	82	Tốt	80	80	0	3.07	Khá	
5	186510104102	Thân Trọng Đức	17/03/2000	Nam	Bình Định	87	Tốt	80	80	0	3.03	Khá	
6	186510104115	Phan Đình Thọ	01/12/2000	Nam	Quảng Ngãi	84	Tốt	80	80	0	3.03	Khá	
7	186510104106	Nguyễn Tâm Kha	12/02/2000	Nam	Bình Định	82	Tốt	80	80	0	2.93	Khá	
8	186510104112	Huỳnh Tấn Sỹ	14/09/2000	Nam	Kon Tum	86	Tốt	80	80	0	2.89	Khá	
9	186510104111	Trần Anh Phước	13/08/2000	Nam	Quảng Trị	82	Tốt	80	80	0	2.87	Khá	
10	186510104114	Nguyễn Văn Quốc Thịnh	13/11/2000	Nam	Quảng Nam	81	Tốt	80	80	0	2.87	Khá	
11	186510104101	Lê Tuấn Anh	17/02/2000	Nam	Kon Tum	86	Tốt	80	80	0	2.83	Khá	
12	186510104110	Hoàng Long Phi	20/09/2000	Nam	Quảng Ngãi	82	Tốt	80	80	0	2.69	Khá	
13	186510104104	Nguyễn Thanh Duy	05/08/2000	Nam	Quảng Nam	80	Tốt	80	80	13	2.65	Khá	
14	186510104121	Võ Ngọc Tuấn	01/02/2000	Nam	Quảng Nam	79	Khá	80	80	0	2.65	Khá	
15	186510104108	Đinh Công Long	10/07/2000	Nam	Quảng Nam	80	Tốt	80	80	0	2.63	Khá	
16	186510104113	Phạm Ngọc Thạch	19/08/2000	Nam	Quảng Nam	82	Tốt	80	80	0	2.63	Khá	
17	186510104109	ALăng Nác	10/02/2000	Nam	Quảng Nam	89	Tốt	80	80	0	2.58	Khá	

2. LỚP CD18XD2 (08 SINH VIÊN)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Số TC		Điểm học tập		XLTN
						ĐRL	Xếp loại	Đăng ký	Tích lũy	Số MH/MĐ Thi lại, học lại	TBC TL	
1	186510104214	Lê Đức Huỳnh	07/07/2000	Nam	Quảng Trị	80	Tốt	80	80	0	3.12	Khá
2	186510104216	Trần Quang Nhật	04/02/2000	Nam	Quảng Nam	80	Tốt	80	80	5	3.05	Khá
3	186510104202	Lý Hữu Hiệp	08/05/2000	Nam	Quảng Nam	85	Tốt	80	80	0	3.00	Khá
4	186510104211	Nguyễn Quốc Vĩ	08/04/2000	Nam	Bình Định	82	Tốt	80	80	0	2.97	Khá
5	186510104208	Hồ Kim Nam	17/04/1999	Nam	Quảng Ngãi	80	Tốt	80	80	5	2.95	Khá
6	186510104218	Đỗ Nhật Trường	1/4/1995	Nam	Quảng Nam	79	Khá	80	80	8	2.75	Khá
7	186510104212	Lê Đức Ba	16/02/2000	Nam	Bình Định	79	Khá	80	80	5	2.73	Khá
8	186510104204	Nguyễn Thế Đan	08/03/1997	Nam	Phú Yên	78	Khá	80	80	5	2.69	Khá